TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2019/QĐST-HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 12 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2019 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1991.

Quê quán, HKTT, trú tại: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996.

Quê quán, hiện trú tại: Thôn X, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Nguyễn Thị Trà N, sinh ngày 26/11/2013;

3.2. Cháu Nguyễn Huyền Tường V, sinh ngày 30/6/2015.

Người giám hộ cho cháu N và cháu V là anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T (bố, mẹ đẻ của các cháu).

Đều HKTT: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M và bị đơn chị Nguyễn Thị T đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung, cháu lớn là Nguyễn Thị Trà N, sinh ngày 26/11/2013, cháu nhỏ là Nguyễn Huyền Tường V, sinh ngày 30/6/2015. Hai bên thống nhất khi ly hôn: Giao cháu Nguyễn Thị Trà N cho anh M và giao cháu Nguyễn Huyền Tường V cho chị T để anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 02/8/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị T và anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Anh M và chị T đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh M và chị T thống nhất để anh M nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà anh M đã nộp theo biên lai T số 0001303 ngày 12/7/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả cho anh M 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã L;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN